

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC CHỈ ĐỊNH, THAY ĐỔI TRỌNG TÀI VIÊN KHI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG PHƯƠNG THỨC TRỌNG TÀI

KHÚC THỊ PHƯƠNG NHUNG*

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu vai trò của Tòa án đối với hoạt động tố tụng trọng tài, cụ thể là sự hỗ trợ của Tòa án trong việc chỉ định, thay đổi Trọng tài viên trong quá trình tố tụng trọng tài thông qua việc đánh giá thực trạng pháp luật, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế; trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Trọng tài thương mại, Trọng tài viên, Tòa án

Ngày nhận bài: 10/9/2023; Biên tập xong: 20/9/2023; Duyệt đăng: 23/9/2023

PERFECTING THE LAW ON ROLE OF THE COURT IN APPOINTING AND CHANGING ARBITRATORS WHEN RESOLVING COMMERCIAL DISPUTES BY ARBITRATION

Abstract: The article studies role of the Court in arbitration proceedings, especially the Court's support in appointing and changing Arbitrators by assessing current legal situation and pointing out its advantages and limitations; then proposes recommendations for improvement on this matter.

Keywords: Commercial Arbitrator, Arbitrator, Court

Received: Sep 10th, 2023; Editing completed: Sep 20th, 2023; Accepted for publication: Sep 23th, 2023

1. Quy định của pháp luật trọng tài về vai trò của Tòa án trong việc chỉ định, thay đổi Trọng tài viên

1.1. Về chỉ định Trọng tài viên

Một trong những thủ tục quan trọng ở giai đoạn đầu của hoạt động tố tụng trọng tài là việc thành lập Hội đồng trọng tài (HĐTT) bởi lẽ nếu HĐTT không thể thành lập thì dù cho thỏa thuận trọng tài có hiệu lực, tranh chấp đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm trọng tài... thì các hoạt động tố tụng tiếp theo cũng không thể được tiến hành. Cũng chính vì lẽ đó mà vai trò của Tòa án trong việc thành lập HĐTT là cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, từ các hình thức trọng tài thương mại gồm Trọng tài thường trực và Trọng tài vụ việc, tùy thuộc vào thỏa thuận lựa chọn của các bên tranh chấp là sẽ giải

quyết tranh chấp phát sinh giữa các bên bằng hình thức trọng tài nào mà HĐTT của hình thức trọng tài đó sẽ được thành lập trong hoạt động tố tụng trọng tài. Do đó, trong tố tụng trọng tài, việc thành lập HĐTT để giải quyết tranh chấp hoàn toàn là quyền của các bên tranh chấp. Các bên tranh chấp có quyền lựa chọn thành lập HĐTT có thể bao gồm một hoặc nhiều Trọng tài viên tùy theo sự thỏa thuận của các bên. Trường hợp các bên không có sự thỏa thuận về số lượng Trọng tài viên thì HĐTT bao gồm ba Trọng tài viên¹.

Như vậy, theo quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (sau đây

* Email: Phuongnhungpt@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Trường Khoa Pháp luật Kinh tế - Quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Điều 39 Luật TTTM năm 2010.

viết tắt là Luật TTTM) hiện hành, tùy thuộc vào lựa chọn của các bên tranh chấp, đối với một vụ tranh chấp cụ thể sẽ thành lập một trong hai HĐTT sau đây: Thành lập HĐTT tại Trung tâm trọng tài và Thành lập HĐTT vụ việc. Tuy nhiên, trong quá trình thành lập hai HĐTT này thì vai trò của Tòa án chỉ thể hiện đối với quá trình thành lập HĐTT vụ việc. Cụ thể như sau:

Theo Luật TTTM, đối với cả hai hình thức trọng tài: Trọng tài thường trực và Trọng tài vụ việc thì việc lựa chọn Trọng tài viên là quyền của các bên tranh chấp. Bên nguyên đơn và bên bị đơn có quyền lựa chọn một hoặc nhiều trọng tài viên để thành lập HĐTT nhằm giải quyết tranh chấp cho mình. Tuy nhiên, chỉ với hình thức trọng tài vụ việc, nếu hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn mà bị đơn không thông báo cho nguyên đơn tên Trọng tài viên mà mình chọn và các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn². Quy định này nhằm mục đích để đảm bảo cho vụ việc được giải quyết nhanh chóng, tránh gây phiền hà cho nguyên đơn, hạn chế tình trạng bị đơn cố tình không chỉ định Trọng tài viên nhằm trì hoãn việc giải quyết tranh chấp.

Ngoài trường hợp nêu trên, Luật TTTM cũng điều chỉnh trường hợp tranh chấp thương mại có nhiều bị đơn mà các bị đơn không chọn được Trọng tài viên và nếu các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên thì khi hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên

đơn và các tài liệu kèm theo thì một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho các bị đơn³. Như vậy, cũng tương tự như với trường hợp vụ tranh chấp chỉ có một bị đơn, trường hợp có nhiều bị đơn trong vụ tranh chấp, các bị đơn này phải cùng nhau thống nhất chọn Trọng tài viên cho mình. Nếu họ không thống nhất được Trọng tài viên, pháp luật cho phép cả nguyên đơn và các bị đơn có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho các bị đơn.

Có thể thấy, quy định trên là cần thiết và phù hợp với thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, bởi lẽ tranh chấp kinh doanh thương mại là một trong những loại tranh chấp hết sức phức tạp, gắn liền với lợi ích kinh tế của các chủ thể. Mặt khác, một trong những nguyên nhân làm cho các bị đơn không chọn được Trọng tài viên cho mình có thể xuất phát từ thái độ thiếu thiện chí của một trong các bị đơn hoặc sự bất đồng quan điểm, không thể thống nhất trong việc quyết định chọn Trọng tài viên nào để đại diện cho lợi ích của tập thể bị đơn trong vụ tranh chấp đó. Chính vì lẽ đó mà cần đến vai trò của Tòa án - chủ thể thứ ba hoàn toàn độc lập với các bên tranh chấp đứng ra lựa chọn Trọng tài viên.

Tiếp đến, Tòa án không chỉ lựa chọn Trọng tài viên cho các bị đơn mà sau khi các bên tranh chấp đã chọn được Trọng tài viên cho mình hoặc được Tòa án chỉ định thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được các bên lựa chọn hoặc được Tòa án chỉ định, các Trọng tài viên bầu một Trọng tài viên khác làm Chủ tịch HĐTT. Trong trường hợp không bầu được Chủ tịch HĐTT và các bên không có thỏa thuận

² Khoản 1 Điều 41 Luật TTTM năm 2010.

³ Khoản 2 Điều 41 Luật TTTM năm 2010.

khác thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Chủ tịch HĐTT. Trong trường hợp các bên thỏa thuận vụ tranh chấp do một Trọng tài viên duy nhất giải quyết nhưng không chọn được Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện nếu các bên không có thỏa thuận yêu cầu một Trung tâm trọng tài chỉ định Trọng tài viên thì theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên duy nhất⁴.

Khi nhận được yêu cầu của các bên trong các trường hợp nêu trên thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Chánh án Tòa án có thẩm quyền phải phân công một Thẩm phán chỉ định Trọng tài viên và thông báo cho các bên. Thẩm phán được phân công phải chỉ định những người đáp ứng các điều kiện để trở thành Trọng tài viên và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực tranh chấp của các bên. Khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM quy định việc Thẩm phán căn cứ vào quy định về tiêu chuẩn Trọng tài viên và quyền, nghĩa vụ của Trọng tài viên tại các Điều 20, 21 của Luật TTTM; danh sách Trọng tài viên của các tổ chức trọng tài hoạt động tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về Trọng tài công bố và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TTTM để xem xét, quyết định việc chỉ định Trọng tài viên. Tòa án có trách nhiệm gửi quyết định cho các bên, HĐTT, Trọng tài viên, Trọng tài vụ việc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định.

⁴ Khoản 3, 4 Điều 41 Luật TTTM năm 2010.

Có thể nói, các quy định trên nhằm tránh bế tắc trong tố tụng trọng tài, đồng thời đảm bảo vụ tranh chấp sẽ được giải quyết theo thỏa thuận trọng tài. Bởi lẽ, khi vụ tranh chấp đã được các bên thỏa thuận giải quyết theo thủ tục trọng tài mà thỏa thuận trọng tài đó không thuộc trường hợp vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được thì Tòa án không thụ lý giải quyết. Trong trường hợp này nếu vì lý do không thành lập được HĐTT hoặc không chọn được Trọng tài viên duy nhất mà tranh chấp đó không được trọng tài giải quyết thì cũng sẽ không được giải quyết tại Tòa án. Khi đó, quyền lợi của các bên tranh chấp sẽ không được đảm bảo, đặc biệt là đối với bên có quyền và lợi ích bị xâm hại.

1.2. Về thay đổi Trọng tài viên

Để vụ tranh chấp được giải quyết một cách khách quan, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, có rất nhiều yêu cầu đặt ra đối với các bên tranh chấp, các chủ thể có liên quan. Đặc biệt, khi vụ tranh chấp đó được giải quyết bằng con đường trọng tài thì sự vô tư, khách quan, công tâm... của Trọng tài viên - người tiến hành tố tụng trong hoạt động tố tụng trọng tài khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn là vô cùng quan trọng. Vì lẽ đó, Điều 42 Luật TTTM năm 2020 quy định Trọng tài viên phải từ chối giải quyết tranh chấp hoặc bị thay đổi khi thuộc vào một trong những trường hợp luật định dẫn đến sự không vô tư, thiếu khách quan khi thực hiện nhiệm vụ, đó là các trường hợp: *Một là*, Trọng tài viên là người thân thích hoặc là người đại diện của một bên; *Hai là*, Trọng tài viên có lợi ích liên quan trong vụ tranh chấp; *Ba là*, có căn cứ rõ ràng cho thấy Trọng tài viên không vô tư, khách quan; *Bốn là*, đã là hòa giải viên, người đại diện, luật

sư của bất cứ bên nào trước khi đưa vụ tranh chấp đó ra giải quyết tại Trọng tài, trừ trường hợp được các bên chấp thuận bằng văn bản.

Việc thay đổi Trọng tài viên đều có thể xảy ra với cả hai hình thức Trọng tài đó là: Trọng tài vụ việc và Trọng tài thường trực. Tuy nhiên, chủ thể có thẩm quyền quyết định việc thay đổi trong hai hình thức trọng tài này là khác nhau. Hay nói cách khác, vai trò của Tòa án trong hoạt động thay đổi Trọng tài viên chỉ được thể hiện ở một trong hai hình thức trọng tài nêu trên. Cụ thể như sau:

- *Đối với vụ tranh chấp được giải quyết tại Trung tâm trọng tài:*

+ Nếu HĐTT chưa được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch trung tâm trọng tài quyết định.

+ Nếu HĐTT đã được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do các thành viên còn lại của HĐTT quyết định. Trong trường hợp các thành viên còn lại của HĐTT không quyết định được hoặc nếu các trọng tài viên hay Trọng tài viên duy nhất từ chối giải quyết tranh chấp, Chủ tịch Trung tâm trọng tài quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên.

Như vậy, với hình thức Trọng tài thường trực thì việc quyết định thay đổi Trọng tài viên do HĐTT hoặc Chủ tịch HĐTT quyết định. Nhưng đối với vụ tranh chấp do HĐTT vụ việc giải quyết, việc thay đổi Trọng tài viên sẽ do các thành viên còn lại của HĐTT quyết định. Trong trường hợp các thành viên còn lại của HĐTT không quyết định được hoặc nếu các trọng tài viên hay Trọng tài viên duy nhất từ chối giải quyết tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền (Tòa án nơi HĐTT giải quyết tranh chấp) có thể hỗ trợ việc

quyết định thay đổi Trọng tài viên này. Cụ thể, Chánh án Tòa án có thẩm quyền phân công một Thẩm phán quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của một hoặc các trọng tài viên nói trên (khoản 4 Điều 42 Luật TTTM). Trong cả hai trường hợp thay đổi Trọng tài viên ở hai hình thức trọng tài là Trọng tài thường trực và Trọng tài vụ việc thì quyết định của Chủ tịch Trung tâm trọng tài (đối với Trọng tài thường trực) và Tòa án (đối với Trọng tài vụ việc) đều là quyết định cuối cùng.

Nhìn nhận lại vấn đề này trong Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 thấy rằng: Việc Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 quy định chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết là nguyên đơn đã hạn chế quyền của các trọng tài viên và phía bị đơn trong việc yêu cầu Tòa án thay đổi Trọng tài viên. Nói cách khác, theo Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003 nếu không có yêu cầu của nguyên đơn thì không phát sinh thẩm quyền của Tòa án trong việc thay đổi Trọng tài viên. Luật TTTM năm 2010 đã khắc phục được hạn chế này, đảm bảo sự công bằng và quyền lợi chính đáng của các bên tranh chấp.

Ngoài ra, trong trường hợp Trọng tài viên được lựa chọn không thể tiếp tục tham gia giải quyết tranh chấp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án cũng sẽ thực hiện vai trò của mình theo quy định của pháp luật. Cũng cần lưu ý rằng, đối với trường hợp thay đổi Trọng tài viên Trọng tài vụ việc thì việc chỉ định Trọng tài viên để thay thế không thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bởi lẽ, khoản 1 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành

một số quy định của Luật TTTM có chỉ rõ: “Tòa án chỉ thụ lý và giải quyết việc thay đổi Trọng tài viên Trọng tài vụ việc...”. Như vậy, trong trường hợp này sau khi có quyết định của Tòa án về việc thay đổi Trọng tài viên thì các bên đương sự sẽ là người lựa chọn Trọng tài viên mới.

Có thể nói, việc Tòa án thực hiện vai trò của mình đối với hoạt động tố tụng trọng tài thông qua việc chỉ định và thay đổi Trọng tài viên thể hiện sự tham gia của Tòa án đối với hoạt động của Trọng tài thương mại. Chính việc chỉ định và thay đổi Trọng tài viên trong những trường hợp nhất định bằng quyền lực nhà nước, Tòa án có thẩm quyền chỉ định và thay đổi Trọng tài viên trong trường hợp mà các bên không thỏa thuận được và quyết định chỉ định hoặc thay đổi Trọng tài viên của Tòa án có giá trị bắt buộc đối với các chủ thể.

2. Một số hạn chế, bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vai trò của Tòa án trong việc chỉ định, thay đổi Trọng tài viên

2.1. Về chỉ định Trọng tài viên

Thời hạn 30 ngày để nguyên đơn hay một hoặc các bên tranh chấp tùy từng trường hợp có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn hiện quá dài⁵. Thời hạn này dẫn

⁵ Điều 41 Luật TTTM năm 2010 quy định hình thức trọng tài vụ việc “nếu hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn mà bị đơn không thông báo cho nguyên đơn tên Trọng tài viên mà mình chọn và các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn” hay “trường hợp tranh chấp thương mại có nhiều bị đơn mà các bị đơn không chọn được Trọng tài viên và nếu các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên thì khi hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày các bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu kèm

đến tình trạng giải quyết kéo dài, gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của các chủ thể, có thể bị ngừng trệ, uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường có thể bị giám sát, từ đó làm mất hoặc giảm đi giá trị của yêu cầu giải quyết nhanh chóng, kịp thời - một trong những yêu cầu cần thiết cơ bản nhất của các chủ thể khi xảy ra các tranh chấp.

Do đó, để khắc phục hạn chế nêu trên, tác giả đề xuất kiến nghị rút ngắn thời gian từ 30 ngày xuống còn 15 ngày để chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên. Theo đó:

(i) Khoản 1 Điều 41 Luật TTTM năm 2010 cần sửa đổi là: “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chọn Trọng tài viên và thông báo cho nguyên đơn biết Trọng tài viên mà mình chọn. Hết thời hạn này, nếu bị đơn không thông báo cho nguyên đơn tên Trọng tài viên mà mình chọn và các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho bị đơn;”.

(ii) Khoản 2 Điều 41 Luật TTTM năm 2010 cần sửa đổi là: “Trường hợp vụ tranh chấp có nhiều bị đơn, thì các bị đơn phải thống nhất chọn Trọng tài viên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu kèm theo. Hết thời hạn này, nếu các bị đơn không chọn được Trọng tài viên và nếu các bên không có thỏa thuận khác về việc chỉ định Trọng tài viên, thì một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho các bị đơn;”.

2.2. Về thay đổi Trọng tài viên

theo, thì một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền chỉ định Trọng tài viên cho các bị đơn”.

Theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 42 Luật TTTM năm 2010 thì: “*Trọng tài viên phải từ chối giải quyết tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu thay đổi Trọng tài viên giải quyết tranh chấp...*” và “*Đôi với vụ tranh chấp do Hội đồng trọng tài vụ việc giải quyết, việc thay đổi Trọng tài viên sẽ do các thành viên còn lại của Hội đồng trọng tài quyết định. Trong trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng trọng tài không quyết định được hoặc nếu các Trọng tài viên hay Trọng tài viên duy nhất từ chối giải quyết tranh chấp, thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của một hoặc các Trọng tài viên nói trên, của một hoặc các bên tranh chấp, Chánh án Tòa án có thẩm quyền phân công một Thẩm phán quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên*”. Điều luật này chỉ quy định thời hạn Tòa án có thẩm quyền phân công một Thẩm phán quyết định về việc thay đổi Trọng tài viên là 15 ngày kể từ ngày có đơn yêu cầu mà không có quy định về thời hạn nộp đơn yêu cầu của các chủ thể nói trên. Bất cập này dẫn đến việc đôi khi làm kéo dài thời gian giải quyết tranh chấp hoặc nếu các chủ thể có quyền yêu cầu không nộp đơn yêu cầu đến Tòa án thì đương nhiên Tòa án không có thẩm quyền trong việc thay đổi Trọng tài viên, dẫn đến việc không có Trọng tài viên bị thay thế mặc dù họ thuộc vào một trong các trường hợp luật định phải từ chối hoặc thay đổi. Với bất cập, hạn chế này, tác giả cho rằng cần thiết phải:

Một là, quy định rõ về việc HĐTT hay Tòa án đương nhiên có quyền thay đổi Trọng tài viên khi Trọng tài viên đó thuộc vào một trong các trường hợp Luật định mà không phụ thuộc vào sự từ chối từ phía các Trọng tài viên đó hay các bên có quyền yêu cầu thực hiện quyền yêu cầu của mình.

Hai là, cần quy định cụ thể về thời hạn

các chủ thể có quyền yêu cầu gửi đơn yêu cầu đến Tòa án có thẩm quyền, kể từ ngày Trọng tài viên thông báo bằng văn bản cho Trung tâm trọng tài hoặc HĐTT và các bên về những tình tiết có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, vô tư của mình khi thực hiện nhiệm vụ. Theo đó, các bên chỉ có quyền gửi yêu cầu thay đổi Trọng tài viên trong thời hạn cho phép. Nếu hết thời hạn theo quy định mà các bên không đưa ra yêu cầu thay đổi Trọng tài viên thì họ sẽ mất quyền yêu cầu. Làm được điều này vừa làm cho quá trình tố tụng được đảm bảo lại vừa nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bên. Họ phải theo dõi sát sao quá trình thành lập HĐTT cũng như trong suốt quá trình tố tụng để đảm bảo quyền lợi của mình.

Tóm lại, hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại nói chung và pháp luật về vai trò của Tòa án trong việc chỉ định, thay đổi Trọng tài viên nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu xây dựng một hệ thống trọng tài có chất lượng, từ đó khuyến khích các bên tranh chấp lựa chọn giải quyết tranh chấp qua đường trọng tài, góp phần giảm tải gánh nặng về công việc cho hệ thống Tòa án và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy hơn nữa các hoạt động dân sự, kinh doanh thương mại nhất là trong hoàn cảnh toàn cầu hóa như hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Trọng tài thương mại năm 2010.
2. Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003.
3. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại.